| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ HÀ BẮC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 884 /QĐ-UBND | *Hà Bắc, ngày 28 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt giá đất cụ thể; phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng điểm dân cư mới khu vực Vườn Đìa, thôn Bắc Địa chỉ xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng**

## CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ BẮC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phần quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố;*

*Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng Ban hành Quy định một số chỉ tiêu cụ thể khi áp dụng phương pháp định giá đất theo Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về*

*nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Căn cứ Quyết định số 689/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại điều 14 Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn của một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội; áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai và một số nội dung liên quan trên địa bàn thành phố.*

*Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố;*

*Căn cứ Thông báo số 19/TB-HĐTĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể về việc thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng điểm dân cư mới khu vực Vườn Đìa, thôn Bắc, xã Hồng Lạc, nay là xã Hà Bắc, TP. Hải Phòng.*

*Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 250/TTr-KT ngày 27 tháng 5 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể loại đất trồng cây hằng năm của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã là 100.000 đồng/$m^2$ để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng điểm dân cư mới khu vực Vườn Đìa, thôn Bắc, xã Hồng Lạc, nay là xã Hà Bắc, TP. Hải Phòng.

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng điểm dân cư mới khu vực Vườn Đìa, thôn Bắc, xã Hồng Lạc, nay là xã Hà Bắc, TP. Hải Phòng, như sau:

1. Tổng diện tích thu hồi: 483,0 $m^2$, Trong đó diện tích đất cây hàng năm giao thiêu tiêu chuẩn 721 cho hộ gia đình, cá nhân là 473,0 $m^2$, diện tích đất thuỷ lợi do UBND xã quản lý 10,0 $m^2$.

2. Tổng số người có đất thu hồi: 02 người.

3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ.

| | |
|---|---|
| **3.1. Tổng kinh phí bồi thường:** | **53.646.000đ.** |
| - Bồi thường đất trồng cây hàng năm: | 47.300.000đ. |
| - Bồi thường về cây cối, hoa màu: | 6.346.0000đ |
| **3.2. Tổng kinh phí hỗ trợ:** | **259.330.000đ.** |
| - Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: | 236.500.000đ; |
| - Hỗ trợ ổn định đời sống: | 8.640.000đ; |

- Hỗ trợ ổn định, sản xuất, kinh doanh: 14.190.000đ;

**Tổng cộng (3.1+3.2): 312.976.000 đồng.**

*(Ba trăm mười hai triệu chín trăm bẩy mươi sáu nghìn đồng)*

*(Có bảng tổng hợp bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan

- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã có trách nhiệm niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến người có đất thu hồi.

- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã có trách nhiệm phổ biến quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thu hồi có trách nhiệm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; bàn giao đất đã thu hồi cho Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã.

- Phòng Kinh tế và các ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng giao dịch số 6 - Kho bạc nhà nước khu vực III, Thủ Trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ HẢ BẮC T.P HẢI PHÒNG

**Nguyễn Anh Tuấn**